

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt bổ sung kinh phí hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật cho các địa phương (đợt 2)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 116/2025/NĐ-CP ngày 05/6/2025 của Chính phủ của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 46/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Nghị định số 116/2025/NĐ-CP ngày 05/6/2025 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 3959/QĐ-UBND ngày 18/12/2025 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu NSNN trên địa bàn; thu, chi NSĐP và phân bổ NSĐP năm 2026, tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 5113/TTr-STC ngày 11/5/2026 về việc phê duyệt bổ sung kinh phí hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật cho các địa phương (đợt 2); kèm theo Văn bản số 3354/SNNMT-KHTC ngày 12/3/2026 và Văn bản số 6358/SNN&MT-CNTY ngày 28/4/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung kinh phí hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật cho các địa phương (đợt 2), với các nội dung chính như sau:

1. Kinh phí: 4.128.644.203 đồng (*Bốn tỷ, một trăm hai mươi tám triệu sáu trăm bốn mươi tư nghìn hai trăm lẻ ba đồng*).

2. Nguồn kinh phí: Từ nguồn dự phòng ngân sách tỉnh năm 2026.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan có liên quan về tính chính xác của các nội dung tham mưu, thẩm định, số liệu báo cáo và đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn, định mức theo đúng quy định.

2. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Kho bạc Nhà nước khu vực XI và các đơn vị liên quan, căn cứ nội dung phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, thực hiện các thủ tục nghiệp vụ cấp kinh phí cho các địa phương để tổ chức thực hiện. Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XI có quyền từ chối các khoản chi không đủ điều kiện chi theo quy định.

3. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì kiểm tra, giám sát và đôn đốc các địa phương thực hiện việc hỗ trợ trực tiếp đến các hộ sản xuất bị thiệt hại, đảm bảo công khai, minh bạch, đúng chính sách theo quy định; tổng hợp kết quả thực hiện hỗ trợ khắc phục thiệt hại do dịch bệnh động vật năm 2025 của các địa phương; trên cơ sở kết quả thực hiện, tham mưu cho UBND tỉnh báo cáo, đề xuất nhu cầu hỗ trợ từ ngân sách trung ương gửi Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 9 và khoản 5 Điều 12 Nghị định số 116/2025/NĐ-CP ngày 05/6/2025 của Chính phủ.

4. Các địa phương chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và Chủ tịch UBND tỉnh về việc xác định nguồn kinh phí còn thiếu và tính chính xác của số liệu hỗ trợ khắc phục thiệt hại do dịch bệnh; các nội dung, trình tự, thủ tục trong việc triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật theo Nghị định số 116/2025/NĐ-CP ngày 05/6/2025 của Chính phủ, Nghị quyết số 46/2025/NQHĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh và các quy định khác có liên quan, đảm bảo công khai, minh bạch, đúng chính sách; thực hiện quản lý, sử dụng nguồn kinh phí đúng mục đích, hiệu quả và thanh quyết toán theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XI; Chủ tịch UBND các xã, phường; Trưởng các ngành, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Phòng Hành chính – Tổ chức (để đăng tải);
- Lưu: VT, NNMT, KTTC (TĐN46562).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hoài Anh

Phụ lục

KINH PHÍ HỖ TRỢ KHẮC PHỤC DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT (ĐỢT 2)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND tỉnh)

TT	Tên xã	Kinh phí (đồng)	Ghi chú
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>1</i>	<i>2</i>
	Tổng cộng	4.128.644.203	
1	Phường Trúc Lâm	214.700.000	
2	Xã Quảng Ngọc	953.528.500	
3	Xã Thăng Bình	407.000.000	
4	Xã Pù Luông	62.000.000	
5	Xã Điền Lư	252.000.000	
6	Xã Như Thanh	90.800.000	
7	Xã Yên Thọ	1.254.928.000	
8	Xã Thanh Kỳ	409.168.703	
9	Xã Phú Lệ	374.148.000	Hồ sơ phát sinh trước ngày 25/7/2025
10	Xã Luận Thành	110.371.000	Hồ sơ phát sinh trước ngày 25/7/2025